

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 18 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Bé Sáu;
2. Ông Bùi Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023, về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1978;

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Bị đơn: Bà Thái Thị T, sinh năm 1962;

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu B trình bày: Ngày 26/9/2019 âm lịch (Nhằm ngày 24/10/2019 dương lịch), bà Thái Thị T có tham gia chơi hui do chị Nguyễn Thị Thu B làm chủ, hui 1.000.000đồng/tháng, 21 hui viên, bà Thái Thị T chơi 02 chân. Khui hui lần 1 bà Thái Thị T hốt 01 chân hui được số tiền 12.900.000đồng; khui hui lần thứ 4, bà Thái Thị T tiếp tục hốt thêm 01 chân hui còn lại được số tiền 13.200.000đồng. Sau khi hốt hui xong, bà Thái Thị T có châu hui chết đến ngày 29/9/2020 âm lịch (Nhằm ngày 13/11/2020 dương lịch) trở về sau là 06 tháng thì bà Thái Thị T không châu hui

chết cho chị Nguyễn Thị Thu B, nên chị Nguyễn Thị Thu B phải lấy tiền của mình để châu 02 chân hụi chết thay cho bà Thái Thị T với số tiền là 12.000.000đồng.

Cũng trong dây hụi nêu trên, bà Thái Thị T có mượn 01 chân hụi của chị Nguyễn Thị Thu B tham gia chung, bà Thái Thị T hốt được số tiền 15.700.000đồng, đến khi mãn hụi thì bà Thái Thị T phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu B số tiền 21.000.000đồng và cộng thêm tiền bỏ hụi mỗi lần của các hụi viên còn sống khui là $200.000\text{đồng}/\text{người} \times 10 \text{ tháng} = 2.000.000\text{đồng}$, tổng cộng số tiền là 23.000.000đồng.

Ngày 10/02/2020 âm lịch (Nhằm ngày 03/3/2020 dương lịch), bà Thái Thị T có tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Thị Thu B làm chủ, hụi 2.000.000đồng/tháng, 21 hụi viên, bà Thái Thị T chơi 01 chân. Khui hụi lần 1 bà Thái Thị T hốt hụi được số tiền 28.000.000đồng. Sau khi hốt hụi xong, bà Thái Thị T có châu hụi chết đến ngày 10/10/2020 âm lịch (Nhằm ngày 24/11/2020 dương lịch) trở về sau thì bà Thái Thị T không châu hụi chết cho chị Nguyễn Thị Thu B, nên chị Nguyễn Thị Thu B phải lấy tiền của mình để châu hụi chết thay cho bà Thái Thị T với số tiền là 26.000.000đồng.

Ngoài ra, trước đây bà Thái Thị T có tham gia chơi hụi của chị Nguyễn Thị Thu B, chân hụi 3.000.000đồng, tính đến ngày 30/9/2020, bà Thái Thị T hốt hụi và trừ tiền hụi cũ, còn nợ lại chị Nguyễn Thị Thu B số tiền 5.440.000đồng.

Khi tham gia chơi hụi, chị Nguyễn Thị Thu B đều có lập danh sách hụi viên, khi hốt hụi hay còn nợ bao nhiêu thì chị Nguyễn Thị Thu B đều có ghi vào sổ và bà Thái Thị T có ký nhận. Tuy nhiên, cho đến nay, bà Thái Thị T không trả tiền hụi, chỉ hứa nhưng không trả cho chị Nguyễn Thị Thu B. Việc chơi hụi này là của cá nhân bà Thái Thị T với chị Nguyễn Thị Thu B, không liên quan đến cá nhân nào khác.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Thu B yêu cầu một mình bà Thái Thị T (không yêu cầu người khác liên đới) phải trả số tiền hụi còn thiếu là 66.440.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Thái Thị T: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu B về giai đoạn chơi hụi, tiền hụi. Bà Thái Thị T có tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Thị Thu B làm chủ, ban đầu bà Thái Thị T có thiếu tiền hụi của chị Nguyễn Thị Thu B số tiền 66.440.000đồng. Tuy nhiên, bà Thái Thị T có chơi 01 chân hụi 3.000.000đồng, đã lấy toàn bộ số tiền hụi này hốt được để trả cho chị Nguyễn Thị Thu B và sau khi trả, hai bên đã đối chiếu, trừ cần thì bà Thái Thị T chỉ còn thiếu lại duy nhất số tiền là 5.440.000đồng, ngoài ra không còn thiếu số tiền hụi nào khác, vì tình nghĩa làm ăn lâu năm với nhau, đồng thời hỗ trợ tiền lãi cho chị Nguyễn Thị Thu B nên bà Thái Thị T thống nhất trả cho chị Nguyễn Thị Thu B tổng cộng số tiền 10.000.000đồng, chứ không thống nhất trả số tiền 66.440.000đồng.

Các đương sự đều khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại tiền hui còn thiếu với số tiền 66.440.000đồng, không yêu cầu tính lãi được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, xét thấy: Căn cứ vào các giấy tờ có liên quan đến việc chơi hui do nguyên đơn cung cấp, thì bị đơn đều thừa nhận các giấy tờ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là do bị đơn thống nhất ký tên và còn nợ lại nguyên đơn với tổng số tiền hui là 66.440.000đồng. Sau đó, bị đơn có tham gia chơi 01 chân hui 3.000.000đồng do chị Nguyễn Thị Thu B làm chủ hui và đã hốt được chân hui 3.000.000đồng này, nên nguyên đơn đã căn trừ số tiền này vào số tiền nợ nêu trên, bị đơn chỉ còn nợ lại nguyên đơn số tiền 5.440.000đồng. Bị đơn khai nại ra chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền 5.440.000đồng nhưng bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh đã trả cho nguyên đơn các khoản tiền nợ nêu trên và nguyên đơn cũng không thừa nhận. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận khai nại của bị đơn.

[3] Đối với tiền lãi: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có chứng cứ vững chắc, nên chấp nhận.

[5] Để đảm bảo quyền lợi cho chị Nguyễn Thị Thu B trong quá trình thi hành án, kể từ khi chị Nguyễn Thị Thu B có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Thái Thị T chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Nguyễn Thị Thu B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà Thái Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà Thái Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí, nên Hội đồng xét xử quyết định cho bà Thái Thị T được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Thái Thị T phải trả cho chị Nguyễn Thị Thu B số tiền hui còn thiếu là 66.440.000đồng (sáu mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thu B có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Thái Thị T chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thu B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu B 1.661.000đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0001131, ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Thái Thị T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 8 năm 2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Trung